

Số: 137/QĐ-SKH&CN

Tiền Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2019 của Sở Khoa học và Công nghệ Tiền Giang

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang, Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 3 Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 4184/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 1908/TB-STC ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2019;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 của Sở Khoa học và Công nghệ (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Dương Văn Bon

II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	11.404.830	11.404.830	11.404.830	11.404.830								
1	<i>Chi sự nghiệp</i>												
2	Chi quản lý hành chính	11.404.830	11.404.830	11.404.830	11.404.830								
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.404.830	11.404.830	11.404.830	11.404.830								
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ												
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	19.463.750	19.463.750	19.163.750	19.163.750	300.000	300.000						
1	Lệ phí cấp chứng nhận, cấp bằng, cấp chứng chỉ, cấp phép, cấp giấy phép...	3.200.000	3.200.000	3.200.000	3.200.000								
2	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn hợp quy	300.000	300.000			300.000	300.000						
3	Phí thẩm định an toàn BX, phóng xạ, an ninh hạt nhân	14.463.750	14.463.750	14.463.750	14.463.750								

Thuyết minh quyết toán ngân sách năm 2019:

I. Thu phí, lệ phí:

1. Tổng số thu trong năm: 104.925.000 đồng.

- Khối Văn phòng Sở: 104.625.000 đồng.
- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 300.000 đồng

2. Số phải nộp ngân sách nhà nước: 19.463.750 đồng.

- Khối Văn phòng Sở: 19.163.750 đồng.
- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 300.000 đồng

3. Số phí được khấu trừ, để lại: 85.461.250 đồng.

- Khối Văn phòng Sở: 85.461.250 đồng.
- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 0 đồng

4. Số đã nộp ngân sách nhà nước: 19.463.750 đồng.

- Khối Văn phòng Sở: 19.163.750 đồng.
- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 300.000 đồng
- Số thu Khối Văn phòng Sở tăng 188% so với dự toán do phát sinh một số đơn vị mới thành lập đề nghị cấp phép các thiết bị mới của đơn vị; các đơn vị đã cấp phép các thiết bị trước đó tăng thêm số lượng thiết bị hoặc thay thiết bị mới. Phát sinh tăng thu phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ là 5.000.000 đồng.

II. Quyết toán chi ngân sách:

1. Chi quản lý hành chính:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ đạt 100% so với dự toán được giao; trong đó chi các khoản khen thưởng, phúc lợi, tăng thu nhập như sau:

+ Khối Văn phòng Sở: 283.837.475 đồng, chiếm tỷ lệ: 6,8% so với dự toán được giao.

+ Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 228.178.428 đồng, chiếm tỷ lệ: 15,95% so với dự toán được giao.

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (mua sắm, sửa chữa) đạt 98,8% so với dự toán được giao do tiết kiệm trong thực hiện việc mua sắm, sửa chữa; trong đó các đơn vị thực hiện chi tiết như sau:

+ Khối Văn phòng Sở: đạt 98,3% so với dự toán được giao.

+ Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: đạt 100% so với dự toán được giao.

2. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ

Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ đạt 39% so với kinh phí được sử dụng; trong đó các đơn vị thực hiện chi tiết như sau:

+ Khối Văn phòng Sở:

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN: quyết toán đạt 3% so với dự toán được sử dụng do: các nhiệm vụ KH&CN mới được triển khai thực hiện vào tháng 12/2019, các công việc đang ở giai đoạn bắt đầu nên chưa sử dụng kinh phí, một nhiệm vụ KH&CN đã hết thời gian thực hiện hợp đồng, hủy kinh phí không sử dụng; Kinh phí chuyển sang năm sau: 6.983.908.000 đồng, trong đó: Kinh phí tạm ứng thực hiện nhiệm vụ KH&CN: 3.100.530.000 đồng, Kinh phí dự toán thực hiện nhiệm vụ KH&CN: 3.883.378.000 đồng.

Kinh phí không thường xuyên đạt 90% so với kinh phí được sử dụng. Nguyên nhân: tham dự tập huấn, hội nghị, hội thảo ít hơn dự toán xây dựng do các đơn vị tổ chức lớp không có thông báo chiêu sinh.

+ Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: đạt 76% so với dự toán được giao do xây dựng kế hoạch một số nhiệm vụ chuyên môn phục vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ chưa phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện tập huấn, bồi dưỡng về năng suất chất lượng cho lãnh đạo các cơ quan, doanh nghiệp đạt 1/3 (lớp) kế hoạch năm; tham dự tập huấn, hội nghị, hội thảo ít hơn kế hoạch xây dựng do các đơn vị tổ chức lớp không có thông báo chiêu sinh.

+ Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ: 99,7% so với dự toán được giao do tiết kiệm kinh phí mua nguyên vật liệu.

+ Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ sinh học: 86% so với dự toán được giao do một số lớp tập huấn, hội thảo không có thông báo tổ chức lớp; giảm lương, phụ cấp lương của 01 viên chức do nghỉ hưu trước tuổi.

+ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 77% so với dự toán được giao do không phát sinh chi phí dự phòng sửa chữa thiết bị chuẩn.

3. Chi khác: đạt 100% so dự toán được giao, trong đó các đơn vị thực hiện chi tiết như sau:

+ Khối Văn phòng Sở: đạt 100% so với dự toán được giao.

+ Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: đạt 100% so với dự toán được giao.